

VẬN DỤNG MÔ HÌNH CIPO TRONG PHÂN TÍCH LÝ THUYẾT VỀ ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Đặng Ngọc Như Quỳnh

Nghiên cứu sinh Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn

Võ Văn Lộc

Trường Đại học Gia Định

Email: quynhdnn@hcmue.edu.vn.

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích hệ thống hóa cơ sở lý luận về đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học trong bối cảnh chất lượng đào tạo và sự đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với thị trường lao động còn nhiều hạn chế. Với phương pháp nghiên cứu tài liệu và phân tích hệ thống, nghiên cứu đã chọn mô hình CIPO làm khung phân tích và xây dựng lý thuyết toàn diện cho đào tạo Ngôn ngữ Pháp, từ bối cảnh đến đầu vào, quá trình và đầu ra. Khung phân tích này là cơ sở khoa học quan trọng cho việc mô tả, đánh giá thực trạng đào tạo ngành học này tại các trường đại học, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngoại ngữ phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Đào tạo đại học, ngành Ngôn ngữ Pháp, CIPO, quản lý đào tạo.

Nhận bài: 12/01/2026; **Biên tập:** 13/01/2026; **Phản biện:** 19/01/2026; **Duyệt đăng:** 26/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Đối với ngành Ngôn ngữ Pháp, các trường đại học hiện nay dù đã có những nỗ lực thay đổi nhằm thích nghi với bối cảnh kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia, việc đào tạo vẫn bộc lộ những hạn chế đáng kể trên nhiều phương diện. Thực trạng cho thấy công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học còn thiếu sót, chưa phản ánh đầy đủ năng lực thực tế và đặc biệt, sinh viên tốt nghiệp chưa thể vận dụng hiệu quả kiến thức ngoại ngữ và kỹ năng đã học vào thực tiễn công việc, dẫn đến việc chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động hiện đại [1]. Tình hình này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc cần có một khung phân tích hệ thống và toàn diện để nhận diện gốc rễ các vấn đề, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Với yêu cầu đó, mô hình CIPO (context - bối cảnh, input - đầu vào, process - quá trình, output - đầu ra) được xem là khung lý thuyết và công cụ phân tích hữu hiệu. Mô hình CIPO cho phép nhìn nhận toàn bộ hệ thống đào tạo như một chỉnh thể thống nhất, trong đó các yếu tố bối cảnh, đầu vào, quá trình và đầu ra có mối quan hệ nhân quả chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau [2]. Việc vận dụng mô hình này không chỉ giúp nhận diện cấu trúc và dòng vận hành của công tác đào tạo mà còn là cơ sở để phân tích, đánh giá và đề xuất cải tiến chất lượng đào tạo một cách khoa học và hệ thống [2], đặc biệt phù hợp với đặc thù của chương trình đào tạo ngoại ngữ.

Nghiên cứu này hướng tới hệ thống hóa cơ sở lý luận về đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học theo bốn thành tố của mô hình mô hình CIPO. Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để hệ thống hóa lý thuyết

kết hợp với phân tích hệ thống. Kết quả nghiên cứu được kỳ vọng sẽ làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng khung phân tích và các chỉ báo phục vụ mô tả, đánh giá thực trạng đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại các trường đại học hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học

Trong cơ chế thị trường, giáo dục đại học ngày càng được nhìn nhận như một lĩnh vực dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường lao động. Vì vậy, đào tạo đại học nói chung và ngành Ngôn ngữ Pháp nói riêng chịu tác động trực tiếp của quan hệ cung - cầu lao động trình độ cao. Khi nhu cầu nhân lực sử dụng tiếng Pháp tăng, đặc biệt trong các doanh nghiệp, tổ chức có yếu tố Pháp ngữ, hoạt động đào tạo sẽ có điều kiện mở rộng và phát triển. Ngược lại, nếu nhu cầu giảm, quy mô và sức hút ngành học cũng bị ảnh hưởng. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp tổ chức bộ phận biên - phiên dịch riêng thay vì yêu cầu mọi vị trí chuyên môn đều thành thạo tiếng Pháp, điều này vừa tạo ra cơ hội việc làm chuyên biệt, vừa đòi hỏi chương trình đào tạo phải chú trọng kỹ năng chuyên ngành và dịch thuật.

Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học - công nghệ và quá trình chuyển đổi số đang tác động mạnh đến giáo dục đại học. Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi phương thức dạy học, kiểm tra - đánh giá và quản lý đào tạo theo hướng linh hoạt, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu. Đối với ngành Ngôn ngữ Pháp, người học không chỉ cần năng lực ngôn ngữ mà còn phải thành thạo công nghệ, kỹ năng số và khả năng học tập trên các nền tảng trực tuyến. Việc giảng dạy tiếng Pháp được mở rộng thông qua học liệu số, lớp học trực tuyến, công cụ mô phỏng, đồng thời công tác quản lý cũng phải ứng dụng

công nghệ trong điều hành, đảm bảo chất lượng và phân tích dữ liệu giáo dục.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng chuẩn mực khu vực và quốc tế. Đây vừa là thách thức vừa là cơ hội cho ngành Ngôn ngữ Pháp trong việc mở rộng hợp tác quốc tế, triển khai “du học tại chỗ”, thu hút nguồn lực đầu tư và tiếp thu kinh nghiệm đào tạo từ các trường đại học tiên tiến. Thông qua hội nhập, các cơ sở đào tạo có điều kiện so sánh, xác định vị thế và nâng cao thương hiệu.

Cuối cùng, chính sách và pháp luật của Nhà nước có vai trò định hướng quan trọng đối với hoạt động đào tạo. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chế đào tạo và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng tạo cơ sở pháp lý cho quản lý và đảm bảo chất lượng ngành Ngôn ngữ Pháp. Việc hoàn thiện khung pháp lý không chỉ nâng cao hiệu lực quản lý mà còn góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đào tạo đại học trong bối cảnh.

2.2. Các yếu tố đầu vào đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học

a. Giảng viên ngành Ngôn ngữ Pháp

Để đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, giảng viên trước hết cần đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo theo Điều 67, Luật Giáo dục, gồm: có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo từng vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp [3]. Chuẩn nghề nghiệp theo vị trí giảng viên đại học bao gồm các tiêu chí về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tùy theo từng hạng chức danh được quy định tại Điều 5, Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020, tối thiểu là hạng III [4]. Theo đó, các tiêu chuẩn, tiêu chí đối với giảng viên ngành Ngôn ngữ Pháp gồm: 1) Có trình độ, chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, thể hiện ở bằng thạc sĩ trở lên đúng hoặc gần với ngành Ngôn ngữ Pháp (hoặc chuyên ngành phụ trách giảng dạy), có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ/chức danh nghề nghiệp giảng viên; 2) Có các năng lực chuyên môn, nghiệp vụ như xác định được thực tiễn và xu thế phát triển của lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp, nắm vững kiến thức cơ bản của các học phần trong chương trình đào tạo ngành, hiểu và thực hiện đúng chương trình các học phần được phân công, sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện và phương pháp dạy học hiệu quả, có khả năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sử dụng ngoại ngữ vào giảng dạy và các nhiệm vụ khác; 3) Số lượng giảng viên đủ theo quy định; 4) Các yêu cầu khác của riêng cơ sở đào tạo để đảm bảo chất lượng đào tạo đặc thù.

b. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp

Để theo học bậc đại học ngành Ngôn ngữ Pháp, sinh viên cần đáp ứng các điều kiện: 1) Năng lực

đạt chuẩn đầu vào trình độ đại học theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, sau đó tham gia vào quá trình tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT và đề án tuyển sinh của trường đại học có đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp; 2) Có năng lực Ngôn ngữ Pháp cơ bản, cụ thể là có khả năng sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp trong các tình huống quen thuộc, hiểu được các văn bản đơn giản và bày tỏ ý kiến cá nhân bằng những cấu trúc ngữ pháp, từ vựng phổ thông, nên đạt tối thiểu bậc 2/6 (tương đương A2 theo CEFR) khi nhập học, hoặc được bồi dưỡng để đạt trình độ này trong giai đoạn đầu của khóa học, làm nền tảng để tiếp nhận, rèn luyện và phát triển chuyên sâu trong quá trình đào tạo; 3) Có hiểu biết và năng lực quản lý quá trình học tập để nắm vững chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp của khóa học và kế hoạch học tập mỗi học kỳ cùng với những quy định, chế độ liên quan của Trường, biết tham khảo ý kiến cố vấn học tập để có chiến thuật học tập hiệu quả, có khả năng tự quản lý việc học tại trường và việc tự học.

c. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp

Điều 2, Quy chế đào tạo trình độ đại học quy định “chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần, trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo” [5]. Các nội dung cụ thể của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp được xác định cụ thể như sau: 1) Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức đáp ứng được những yêu cầu hoàn thiện bản thân của người học, có các năng lực cơ bản về chính trị xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin, thể chất, an ninh quốc phòng, có phẩm chất và năng lực chuyên môn tiếng Pháp toàn diện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế; 2) Cấu trúc tổng thể các học phần: bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương cho các học phần bắt buộc (lý luận chính trị, giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh, ngoại ngữ 2, khoa học xã hội nhân văn), khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cho các học phần về kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Pháp (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp, văn hoá Pháp, kỹ năng nghe - nói - đọc - viết tiếng Pháp), khối kiến thức chuyên ngành với các học phần về các kỹ năng nghề nghiệp thuộc chuyên ngành đào tạo và khoá luận tốt nghiệp; 3) Kế hoạch đào tạo chung cho khóa học; 4) Các yêu cầu đặc thù khi thực hiện chương trình đào tạo; 5) Quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học phần, khoá học.

d. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp

Đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp đòi hỏi phải có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật để dạy học và thực hành nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại các văn

bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015, Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 4/10/2019, Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/2/2020. Quy định chi tiết về các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật của trường đại học phục vụ hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp với các tiêu chuẩn như sau: 1) Đất đai và các công trình chuyên dụng với diện tích đất ít nhất 25m²/sinh viên, diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo ít nhất 3m²/sinh viên, có các hạng mục công trình khác đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế công trình trường đại học hiện hành; 2) Máy móc, thiết bị chuyên dùng bao gồm các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu về đào tạo có trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các trang thiết bị chuyên biệt theo yêu cầu đảm bảo chất lượng đối với đặc thù ngành Ngôn ngữ Pháp, các thiết bị phục vụ các hoạt động giảng dạy, học tập, rèn luyện và các hoạt động khác; 3) Tài liệu phục vụ đào tạo bao gồm các giáo trình, sách tham khảo cần thiết, bản quyền truy cập ít nhất 1 cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế và có ít nhất 1 tạp chí khoa học quốc tế đối với ngành Ngôn ngữ Pháp, trang thông tin điện tử có đầy đủ các thông tin cần thiết về trường, ngành cho sinh viên và những người quan tâm tra cứu.

e. Tài chính phục vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp

Tài chính phục vụ hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp chính là nguồn kinh phí trường phân bổ để thực hiện hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp. Do đó, trong vấn đề tài chính phục vụ hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, hai nội dung cần được quan tâm là đầu vào của nguồn lực tài chính (hay còn gọi là nguồn thu) và kinh phí chi phục vụ hoạt động đào tạo. Các nguồn thu này phục vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp gồm nguồn ngân sách nhà nước, học phí và các khoản đóng góp của người học, thu từ hoạt động sự nghiệp và nguồn thu khác. Còn chi phục vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, có thể chia làm hai loại là chi thường xuyên và chi không thường xuyên. Chi thường xuyên bao gồm: chi cho con người (tiền lương, phụ cấp, phúc lợi, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội cho giảng viên ngành ngôn ngữ pháp), chi nghiệp vụ chuyên môn (thanh toán dịch vụ, phương tiện, giáo trình... phục vụ hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập, rèn luyện của sv ngành ngôn ngữ pháp); chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất. Chi không thường xuyên bao gồm: chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, chi thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ và giảng viên, chi học bổng cho sinh viên, chi cho quà biếu...

f. Các bên liên quan tham gia đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp

Bao gồm: 1) Bộ máy quản lý đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp của trường đại học, được tổ chức theo nhiều cấp độ, từ bộ môn đến khoa và cấp trường,

mỗi chủ thể quản lý thực hiện chức năng tổ chức, điều hành, giám sát một nội dung quản lý cụ thể theo quy định của pháp luật và quy chế của trường đại học; 2) Tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội trong và ngoài trường đại học như Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Pháp, Hội Hữu nghị Việt - Pháp, các Câu lạc bộ Pháp ngữ và các Chi hội hữu nghị trực thuộc tại địa phương, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, hỗ trợ sinh viên, tạo môi trường học tập - rèn luyện lành mạnh, thân thiện và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, góp phần mở rộng giao lưu văn hoá và hợp tác quốc tế; 3) Các đơn vị sử dụng lao động với vai trò tư vấn cho trường đại học trong công tác tuyển sinh, xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp phù hợp với yêu cầu thị trường lao động, đóng góp ý kiến trong việc phát triển chương trình đào tạo thông qua các hoạt động phối hợp như hội thảo, tọa đàm, tập huấn chuyên môn, cung cấp chuyên gia hướng dẫn, tham gia giảng dạy, hỗ trợ theo dõi quá trình nghề nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

2.3. Các yếu tố quá trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học

a. Quá trình giảng dạy và kiểm tra, đánh giá của giảng viên ngành Ngôn ngữ Pháp

Trong đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp ở trường đại học, giảng viên giữ vai trò chủ đạo trong quá trình thực hiện đào tạo. Tổng hợp nhiệm vụ của người giảng viên đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020, giảng viên ngành Ngôn ngữ Pháp cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và kiểm tra, đánh giá như sau: 1) Tham gia Hội đồng phát triển chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp: điều chỉnh bổ sung về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các học phần theo chuẩn đầu ra; 2) Phát triển tài liệu phục vụ chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp: Lựa chọn giáo trình hoặc soạn giáo trình mới, sưu tầm tài liệu tham khảo cho các học phần mà giảng viên đảm nhận giảng dạy ngành Ngôn ngữ Pháp; 3) Soạn kế hoạch giảng dạy theo chương trình chi tiết học phần đã đảm nhận; 4) Giảng dạy lý thuyết trên lớp theo kế hoạch giảng dạy học phần mà giảng viên đã đảm nhận; 5) Hướng dẫn sinh viên thực hành theo kế hoạch giảng dạy các học phần mà giảng viên đã đảm nhận; 6) Tham gia hướng dẫn sinh viên thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp theo kế hoạch giảng dạy học phần mà giảng viên đã đảm nhận; 7) Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong quá trình học tập và sau khi kết thúc học phần mà giảng viên đã đảm nhận; 8) Nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng các

thành quả nghiên cứu khoa học - công nghệ vào giảng dạy học phần mà giảng viên đã đảm nhận.

Trong quá trình đào tạo, giảng viên ngành Ngôn ngữ Pháp cần nhận thức rõ: giảng viên phải là người hướng dẫn, tổ chức cho sinh viên hoạt động chiếm lĩnh tri thức, gợi mở những con đường phát hiện tri thức, qua đó trau dồi khả năng độc lập tư duy và sáng tạo cho người học; tạo hứng thú học tập cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên biết cách tự học, biết định hướng và hình dung được kết quả sinh viên sẽ đạt đến trong tương lai. Nhận thức rõ và sâu sắc về quá trình này là cơ sở quan trọng để giảng viên tiến hành các hoạt động cụ thể với vai trò chủ thể tiến hành hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, nhất định hoạt động này sẽ đạt kết quả như mong muốn. Ngoài ra, bản thân giảng viên ngành Ngôn ngữ Pháp cần luôn rèn luyện, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn Ngôn ngữ Pháp, năng lực giảng dạy; hợp tác với đồng nghiệp và các tổ chức xã hội chặt chẽ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; tham gia hoạt động liên quan lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp rộng rãi trong và ngoài trường; nghiên cứu khoa học và thu thập, tổng kết kinh nghiệm lao động nghề nghiệp phù hợp với lĩnh vực đào tạo Ngôn ngữ Pháp.

b. Quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp là một trong những chủ thể chính của hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp. Do vậy, việc thực hiện hiệu quả các hoạt động học tập và rèn luyện góp phần tạo nên thành công của đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp. Trên cơ sở tham khảo lý luận về hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên, nhiệm vụ của sinh viên theo quy định của Luật Giáo dục đại học, quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp bao gồm các nhiệm vụ sau: 1) Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân (lý thuyết, thực hành) đối với học phần theo học kì, năm học và khóa học phù hợp với kế hoạch khóa học của trường; 2) Học tập các giờ lý thuyết trên lớp đối với mỗi học phần trong chương trình đào tạo theo đúng các quy định trong quy chế đào tạo của trường; 3) Thực hành tại cơ sở thực hành đối với mỗi học phần trong chương trình đào tạo; 4) Tự học, tự nghiên cứu tại thư viện, ở kí túc xá hoặc ở nhà riêng đối với mỗi học phần trong chương trình đào tạo; 5) Thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp theo kế hoạch đào tạo của trường; 6) Tham gia nghiên cứu khoa học - công nghệ, hội thi sáng tạo nghề nghiệp của trường, của ngành Ngôn ngữ Pháp và của một số nước trong khu vực; 7) Tham gia vào các hoạt động truyền thống, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động chính trị - xã hội ở nhà trường, địa phương; 8) Tự đánh giá về kết quả học tập, rèn luyện của bản thân theo các tiêu chí đã xác định trong chuẩn đầu ra khóa đào tạo đã được trường công bố.

Trình độ đầu vào, ý thức thái độ và tinh thần học tập của sinh viên sẽ quyết định đến chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp. Để sinh viên học tập tốt, người giảng viên cũng như các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể cần có khả năng lôi cuốn sinh viên tham gia vào các hoạt động nhằm giúp sinh viên học tập và rèn luyện tốt nhất.

2.4. Các yếu tố đầu ra đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học

a. Kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp cần có các phẩm chất và năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp. Điều 3, Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 giải thích: “chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp” [6]. Trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, các phẩm chất và năng lực của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp cần đạt như sau: 1) Về phẩm chất: phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân, phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp; 2) Về năng lực chung: năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin; 3) Về năng lực chuyên môn: năng lực ngôn ngữ, năng lực liên văn hóa, năng lực nghiên cứu khoa học; 4) Về năng lực nghề nghiệp: năng lực hiểu nghề nghiệp, năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp, năng lực phát triển nghề nghiệp.

Tuỳ những chuyên ngành được đào tạo cụ thể mà sinh viên tốt nghiệp ngành có những yêu cầu cụ thể khác nhau về năng lực nghề nghiệp. Nhưng tựu trung lại, các năng lực nghề nghiệp đã xác định như trên là những năng lực mà các chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp của các trường đại học không thể thiếu.

Kết quả học tập và xử lý kết quả học tập của sinh viên đại học nói chung được quy định cụ thể tại Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021. Hiện nay, hoạt động ngành Ngôn ngữ Pháp tại các trường đại học Việt Nam đều được thực hiện theo tín chỉ. Do đó, kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kì hoặc sau từng năm học, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà sinh viên đã học và có điểm theo các tiêu chí: tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên không đạt trong một học kì, trong một năm học, hoặc nợ đọng từ đầu khoá học; tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên đã đạt từ đầu khoá học (số tín chỉ tích lũy), tính cả các học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ; điểm trung bình của

những học phần mà sinh viên đã học trong một học kì, trong một năm học hoặc tính từ đầu khóa học, tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

b. Việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Pháp

Sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Pháp, sinh viên có thể tham gia các vị trí việc làm sau: làm công tác hướng dẫn viên du lịch, phiên dịch - biên dịch tiếng pháp, thư tín văn phòng, tiếp tân khách sạn, nhà hàng... cho các công ty, khách sạn, các dự án; làm công tác đối ngoại, văn thư cho các cơ quan ngoại vụ (sở ngoại vụ, các phòng đối ngoại...) các tỉnh, thành phố; làm biên tập viên, phát ngôn viên, cộng tác viên cho các cơ quan thông tấn báo chí, các đài phát thanh và truyền hình; giáo viên, giảng viên tiếng Pháp (trong các cơ sở giáo dục và trung tâm ngoại ngữ nếu đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ sư phạm). Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia các công việc khác không liên quan đến chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp (làm việc trái ngành nghề).

Trong bối cảnh kinh tế thị trường Việt Nam đang có cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, việc tìm kiếm một công việc phù hợp không hề dễ dàng. Vì vậy, nhiều sinh viên chọn (hoặc buộc) làm trái ngành nghề, miễn là có lương để trang trải cho cuộc sống. Đại học được ví như công đoạn xây dựng nền móng, chính là kiến thức chuyên ngành cùng kỹ năng cần thiết cho sinh viên khi tham gia lao động. Còn việc phát triển từ nền móng ấy như thế nào là cả quá trình học tập bền bỉ từ công việc, từ đồng nghiệp, từ xã hội. Bởi vậy, dù làm trái ngành hay đúng ngành, sinh viên phải không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để có chuyên môn vững vàng. Đây mới là điều kiện để sinh viên ra trường tìm kiếm và gắn bó lâu dài với công việc.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại trường đại học thông qua việc vận dụng mô hình CIPO làm khung phân tích. Nghiên cứu đã làm rõ sự tác động của các yếu tố bối cảnh như nhu cầu nhân lực thị trường chưa chuyên môn hóa, yêu cầu của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, cùng các quy định pháp lý của nhà nước. Từ đó, các tiêu chí chi tiết cho các yếu tố đầu vào (giảng viên, sinh viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, các bên liên quan) và quá trình (giảng dạy, kiểm tra đánh giá, học tập, rèn luyện của giảng viên và sinh viên) đã được hệ thống hóa, làm nền tảng cho việc chuyển đổi thành công đầu ra (kết quả học tập đạt chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực và việc làm sau tốt nghiệp). Khung kết quả này là cơ sở để các nghiên cứu kế tiếp áp dụng vào đánh giá thực trạng tại một cơ sở đào tạo cụ thể, từ đó đề xuất các giải pháp mang

tính thực tiễn nhằm khắc phục những hạn chế hiện có trong đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, góp phần nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Ngọc Như Quỳnh, & Lê Duy Nhã (2021). *Thực trạng và biện pháp đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo tiếp cận CIPO*. Tạp chí Giáo dục, (số đặc biệt), 267-270.
- [2]. Đào Việt Hà (2012). *Nghiên cứu vận dụng mô hình CIPO vào quản lí đào tạo theo năng lực thực hiện*. Tạp chí Giáo dục, 292, 5-7.
- [3]. Quốc hội (2019). *Luật giáo dục*.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập*.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.

Application of the CIPO model in analyzing theoretical frame-work for French language training at the universities

Dang Ngoc Nhu Quynh

Doctoral Candidate in Educational Management, Saigon University

Vo Van Loc

Gia Dinh University

Email: quynhndnn@hcmue.edu.vn

Abstract: This study aims to systematize the theoretical foundation for French Language training at the universities, considering the current limitations in training quality and the subsequent prepared-ness of graduates for the labor market. Employing a methodology based on documentary research and systemic analysis, the study utilizes the CIPO model (Context, Input, Process, Output) as its main analytical framework to construct a comprehensive theoretical basis for French language education, covering context, input, pro-cess, and output components. This analytical framework serves as a crucial scientific foundation for describing and evaluating the current status of this discipline's training at the universities; thereby facilitating the proposal of solutions to enhance the quality of for-eign language human resources training in the contemporary con-text.

Keywords: Higher education, French language major, CIPO mod-el; training management.